

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST

Ngày: 14/3/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc

2. Ông Huỳnh Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Lê Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/HSST, ngày 17 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐST-HS ngày 01/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1984, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 123/2, khu phố A, phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo, bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Hồng L và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 01/10/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số 123/2, khu phố A, phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng: 1/ Bà Đỗ Thị Hồng L, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Trần Lê Anh T, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Ấp I, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 01/10/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi kết hợp Công an xã T, huyện C tiến hành kiểm tra phòng trọ số A09 tại: Ấp D, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Hoàng M thuê. Tại phòng trọ của M có Trần Lê Anh T và Đỗ Thị Hồng L (là vợ của M) đang ở trong phòng. Qua kiểm tra phát hiện M đang tàng trữ 03 gói nylon bên trong chứa các hạt tinh thể không màu, M thừa nhận là ma túy tổng hợp.

Qua điều tra bị cáo khai nhận: Lúc 15 giờ ngày 01/10/2018, M một mình điều khiển xe gắn máy (biển số 59N1-963.68 đến khu vực chợ đầu mối nông sản thuộc xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn mua của Méo (không rõ lai lịch) 03 gói chất ma túy đá với giá 3.000.000đ. M cất 03 gói chất ma túy trong bóp màu hồng để trên bàn trong phòng trọ A09 định cùng L sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị bắt quả tang.

Công an thu giữ vật chứng gồm:

+ Thu giữ của Nguyễn Hoàng M 01 gói niêm phong mang số vụ 1630/2018 có chữ ký Giám định viên và Điều tra viên; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu SamSung có số Imei 355079/08/73329/2 đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cân tiểu ly; 01 bóp da màu hồng; 01 xe gắn máy biển số 59N1-963.68, số máy 5C64 255798, số khung: C640AY 255295 đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của Đỗ Thị Hồng L: 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen có số Imei 1: 352808092997725/01, số imei 2: 352809092997723/01; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

+ Thu giữ của Trần Lê Anh T: 01 điện thoại di động hiệu Masstel có số Imei: 3010148811851.

Tại bản kết luận giám định số 1630/KLGD-H ngày 10/10/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng M và hình dấu Công an xã T, huyện C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0924g, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 19/CTr-VKS-HS ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Hoàng M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lờ khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói nylon ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0924g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Hoàng M không tranh luận, không tự bào chữa. Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo M đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0924g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã bất chấp. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên tòa, bị cáo M đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong mang số vụ 1630/2018 có chữ ký Giám định viên và Điều tra viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cân tiểu ly; 01 bóp da màu hồng; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000đ không liên quan vụ án, tại phiên Tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và đề nghị tịch thu sung công quỹ; 01 điện thoại di động hiệu SamSung có số Imei 355079/08/73329/2 đã qua sử dụng là công cụ,

phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen có số Imei 1: 352808092997725/01, số imei 2: 352809092997723/01; số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 20.000.000đ thu giữ của Đỗ Thị Hồng L và 01 điện thoại di động hiệu Masstel có số Imei: 3010148811851 thu giữ của Trần Lê Anh T; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi giao các tài liệu đồ vật trên cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi phối hợp Công an xã T, huyện C xử lý theo thẩm quyền. Nếu bà L, ông T có tranh chấp vấn đề vật chứng được quyền khởi kiện giải quyết theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59N1-963.68, số máy 5C64 255798, số khung: C640AY 255295 đã qua sử dụng; có chủ sở hữu hợp pháp là của ông Nguyễn Văn B, ông B khai đã bán lại cho bà Nguyễn Thị Mộng Đ vào đầu năm 2018 nhưng các bên chưa làm thủ tục sang tên. Bà Đ đã cho bị cáo M (là em ruột bà Đ) mượn sử dụng từ giữa năm 2018. Việc bị cáo M dùng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy, bà Đ hoàn toàn không hay biết nay bà yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên. Hội đồng xét xử quyết định hoàn trả chiếc xe gắn máy biển số 59N1-96368, số máy 5C64 255798, số khung: C640AY 255295 cho bà Đ là phù hợp.

[7] Đối với đối tượng tên Méo là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định lai lịch cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi loại trừ ra khỏi vụ án, làm rõ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với Đỗ Thị Hồng L và Trần Lê Anh T là đối tượng sử dụng chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã giao cho công an xã T, huyện C xử lý theo thẩm quyền; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 04 (bốn) năm tù, hạn tù tính từ ngày 01/10/2018.

- Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M nộp tiền phạt bổ sung là 5.000.000đ (năm triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 1630/2018 có chữ ký Giám định viên và Điều tra viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cân tiểu ly; 01 bóp da màu hồng.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: Số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000đ; 01 điện thoại di động hiệu SamSung có số Imei 355079/08/73329/2 đã qua sử dụng (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 12/PNK ngày 26/12/2018).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mộng Đ 01 chiếc xe gắn máy biển số 59N1-963.68, số máy 5C64 255798, số khung: C640AY 255295 đã qua sử dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng M, bà Nguyễn Thị Mộng Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan